

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2022/HC-PT

Ngày: 19 - 8 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai và
quyết định giải quyết khiếu nại có
liên quan

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 320/2022/TLPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1373/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn T (có mặt), sinh năm 1960; Bà Đặng Thị G, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 92 Cao Bá Quát, Phường 7, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Cao T1, sinh năm 1972 (có mặt);
Địa chỉ: số 135 Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L;

Địa chỉ: Số 05 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ủy ban nhân dân thành phố L;

Địa chỉ trụ sở: Số 05 Trần Nhân Tông, Phường 8, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện S, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T2, chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Bá T3, chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thành phố L (vắng mặt);

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ trụ sở: số 04 đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm S, chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Văn NLQ1, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: 92 Cao Bá Quát, Phường 7, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Cao T1, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: số 135 Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Bùi Văn NLQ2, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: 92 Cao Bá Quát, Phường 7, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 12/11/2021, ngày 17/11/2021; bản tự khai của người khởi kiện ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G thể hiện như sau:*

Nguồn gốc diện tích đất ông T, bà G bị thu hồi là do bố mẹ ông T nhận sang nhượng từ năm 1943, đến năm 1979 thì tặng cho ông T, bà G. Ngày 22/10/1997 ông T, bà G được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 797493.

Ngày 13/5/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 07/02/2013 Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND thu hồi 3.559,04 m² đất của ông T, bà G và 2 người con là Bùi Văn NLQ1 và Bùi Văn NLQ2.

Ngày 23/4/2013 ông bà nhận được Thông báo số 289/TB-TTPTQĐ về việc công khai chi tiết bồi thường. Ngày 02/8/2018, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 3196/QĐ-UBND và Quyết định số 3195/QĐ-UBND. Trong đó, thu hồi 3.559,04 m² đất của ông T, bà G với số tiền bồi thường là 3,4 tỷ đồng tính theo đơn giá năm 2013; bố trí 01 lô biệt lập (325 m²), 01 lô liên kế (110 m²) có thu tiền đất. Ông bà đã nhận tiền bồi thường, chưa đóng tiền đất vì số tiền phải đóng để nhận đất tái định cư khoảng 2,8 tỷ đồng. Ông bà không đồng ý với việc tính toán bồi thường và giải quyết tái định cư nói trên. Bởi vì ông bà cho rằng ông bà đủ điều kiện được nhận thêm 01 lô liên kế và nhận tiền bồi thường theo đơn giá năm 2018. Ngoài ra, vị trí đất mà ông bà được bố trí tái định cư thuộc đường B2 nhưng UBND thành phố L lại áp giá đất của đường B1 là không phù hợp. Do vậy, ông bà khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Hủy Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T.

+ Hủy Công văn số 588/UBND-NC ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Bùi Văn T.

+ Hủy Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa - thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng.

+ Hủy Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân

dân thành phố L về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao trên địa bàn Phường 7, thành phố L liên quan đến hộ ông Bùi Văn T.

+ Hủy Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao trên địa bàn Phường 7, thành phố L liên quan đến hộ ông Bùi Văn T.

+ Hủy Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc điều chỉnh, bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng liên quan đến hộ ông Bùi Văn T.

+ Hủy Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND TP L về việc thu hồi đất để triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng liên quan đến hộ ông Bùi Văn T.

+ Hủy Quyết định số 5649/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu).

** Theo văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thể hiện như sau:*

1. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 10/10/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2922/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng với tổng diện tích là 85 ha trên địa bàn Phường 6, và Phường 7. Trong đó diện tích khu văn hóa- thể thao là 52,77 ha, diện tích vùng tiếp giáp là 32,23 ha.

Ngày 01/8/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 5112/UBND-ĐC chấp thuận ranh giới, diện tích và thu hồi để xây dựng khu trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1). Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và môi trường, ngày 22/9/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2470/QĐ-UBND để thu hồi 27,06 ha đất (đợt 1) giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Để tiếp tục triển khai thực hiện dự án, ngày 05/3/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh có Thông báo số 1387/UBND-ĐC chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi để xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 2).

Trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 16/TTr-BQL ngày 06/5/2009 và Tờ trình số 334/TTr-TN&MT ngày 28/5/2009 của Sở Tài nguyên và môi trường. Ngày 13/5/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (đợt 2) diện tích 25,25 ha và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Việc ban hành Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 về việc thu hồi đất (đợt 2) và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng là đúng quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị về việc giải quyết

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

** Theo văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L thể hiện như sau:*

I. Về trình tự, thủ tục và cơ sở pháp lý ban hành các Quyết định liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết kiến nghị, khiếu nại đối với ông Bùi Văn T.

Thực hiện theo Quyết định số 2922/QĐ-UB ngày 10/10/2006 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm

Đồng và Quyết định số 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (đợt 2) và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngày 07/02/2013, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để triển khai dự án khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng; trong đó, thu hồi đất của ông (bà) Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 với diện tích 3.559,04 m² đất nông nghiệp, tại thửa số: 470, 471, 496, 566, 567; một phần các thửa số 472, 495 và thửa chưa có số, tờ bản đồ số 30 (C49-I), Phường 7, thành phố L.

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất L tại Tờ trình số 819/TTr-TTPTQĐ ngày 06/9/2013 và Tờ trình số 944/TTr-TN&MT ngày 06-11-2013 của Phòng tài nguyên và môi trường, ngày 27/11/2013, UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 3214/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao (giai đoạn 2- đợt 2), Phường 7, thành phố L, trong đó, phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn T và 02 người con là Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 với tổng số tiền là: 2.087.071.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 3.559,04 m² đất nông nghiệp, tiền bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và hoa màu có trên đất thu hồi.

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất L tại Tờ trình số 411/TTr-TTPTQĐ ngày 04/7/2014 và Tờ trình số 660/TTr-TN&MT ngày 24/7/2014 của Phòng tài nguyên và môi trường, ngày 04/8/2014, UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư do thu hồi đất để triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao (giai đoạn 2, đợt 2) trên địa bàn Phường 7, thành phố L, theo đó, hộ ông Bùi Văn T và hai người con là Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập tại khu quy hoạch dân cư- tái định cư đường B2, thành phố L.

Ngày 27/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Thông báo số 84/TB-UBND Kết luận của đồng chí Trần Ngọc Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc để xem xét giải quyết một số vụ việc khiếu nại phức tạp trên địa bàn tỉnh, trong đó: “... *Giao UBND thành phố L mời ông Bùi Văn T đến làm việc để giải thích cho ông Bùi Văn T hiểu quyết định thu hồi đất có tên ông là đúng quy định; đồng thời thực hiện việc điều chỉnh đối tượng thu hồi đất thành 02 hồ sơ thu hồi đất riêng lẻ cho ông Bùi Văn T và Bùi Văn NLQ1; căn cứ các quy định của pháp luật đất đai hiện hành để giải quyết các vấn đề có liên quan theo quy định...* ”.

Thực hiện Thông báo số 84/TB-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng và chỉ đạo của UBND thành phố L tại Văn bản số 1910/UBND ngày 04/4/2018 V/v giải quyết việc chia tách hồ sơ bồi thường của hộ ông Bùi Văn T và Văn bản số 2819/UBND ngày 11/5/2018 V/v kiểm tra lập hồ sơ điều chỉnh quyết định thu hồi đất và điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định đối với trường hợp hộ ông Bùi Văn T, Trung tâm phát triển quỹ đất L đã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan có liên quan lập hồ sơ điều chỉnh quyết định thu hồi đất và điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp hộ ông Bùi Văn T, Bùi Văn NLQ1 và Bùi Văn NLQ2 để trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 134/TTr-BQL ngày 23/7/2018 và Tờ trình số 343/TT-TTPTQĐ-BQLKTTVHTT ngày 24/7/2018 của Liên ngành Trung tâm phát triển quỹ đất L- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thẩm định và trình phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Bùi Văn T và con Bùi Văn NLQ2, Bùi Văn NLQ1 do thu hồi đất thuộc dự án khu trung tâm văn hóa thể thao tỉnh.

Ngày 26-7-2018, Phòng tài nguyên và môi trường có Tờ trình số 947/TTr-TNMT V/v Đề nghị ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất và phê duyệt điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1.

Ngày 02/8/2018, Ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành Quyết định số 3196/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc thu hồi đất để triển khai dự án khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 3195/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất triển khai dự án khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố L; trong đó, phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh cho hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 số tiền là 1.658.928.000 đồng, bao gồm, tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 1.623,10 m² đất thu hồi, tiền bồi thường hoa màu và vật kiến trúc có trên đất thu hồi; phê duyệt điều chỉnh cho ông Bùi Văn NLQ1 số tiền là 1.768.964.000 đồng, bao gồm, tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 1.035,94 m² đất thu hồi, tiền bồi thường hoa màu và vật kiến trúc có trên đất thu hồi và điều chỉnh tái định cư cho hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 01 lô liên kế và hộ ông Bùi Văn NLQ1 01 lô biệt lập.

Không đồng ý với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư điều chỉnh được phê duyệt theo quy định của Luật đất đai 2003; ông Bùi Văn T làm đơn khiếu nại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thành phố L về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của gia đình ông; yêu cầu được tính toán bồi thường bổ sung theo chính sách và đơn giá tại thời điểm hiện hành theo Thông báo số 84/TB-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh và Điều 35, Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ khoản 6, Điều 210, Luật Đất đai 2013 quy định:

“Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”.

Căn cứ khoản 3, Điều 34, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quy định:

“3. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt”.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng quy định xử lý một số vấn đề phát sinh khi ban hành quy định này như sau:

“1. Đối với những dự án, công trình, hạng mục công trình đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng, không điều chỉnh theo quy định này.

2. Đối với những dự án công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết

định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định này ...”.

Hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 bị thu hồi đất theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất để triển khai dự án khu trung tâm văn hóa -thể thao tỉnh Lâm Đồng và được phê duyệt chi phí bồi thường bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND thành phố L về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao (giai đoạn 2- đợt 2), Phường 7, thành phố L được thực hiện theo các quy định của Luật Đất đai 2003 và Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc UBND thành phố L áp dụng các quy định của Luật Đất đai năm 2003 để ban hành Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 và Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 là đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 6, Điều 210 Luật Đất đai 2013 và khoản 3, Điều 34, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, việc ông Bùi Văn T khiếu nại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thành phố L về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của gia đình ông nhưng căn cứ vào Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 là không phù hợp vì nghị định này không còn hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; yêu cầu được tính toán bồi thường bổ sung theo chính sách và đơn giá tại thời điểm hiện hành theo Thông báo số 84/TB-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Điều 35, Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng V/v ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là không có cơ sở.

Ngày 28/12/2018, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 5649/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu), không chấp nhận đơn của ông Bùi Văn T khiếu nại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L.

Trên cơ sở các nội dung theo đơn kiến nghị của ông Bùi Văn T, ngày 28/01/2021, Ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành Văn bản số 588/UBND-NC V/v Trả lời đơn kiến nghị của ông Bùi Văn T; với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với kiến nghị gia đình chưa nhận khoản tiền hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất:

Ngày 25/10/2016, Ủy ban nhân dân thành phố L đã ban hành Quyết định số 3539/QĐ-UBND V/v phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn T và 02 người con Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 do thu hồi đất triển khai dự án khu trung tâm văn hóa- thể thao (giai đoạn 2, đợt 2) trên địa bàn Phường 7, thành phố L; trong đó ông Bùi Văn T và 02 người con là Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 được phê duyệt với số tiền 9.360.000 đồng và ông Bùi Văn T đã nhận tiền theo Biên bản chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 03/7/2019. Do đó, việc ông Bùi Văn T nêu gia đình chưa nhận khoản tiền hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất mới hỗ trợ cho 01 người, số nhân khẩu còn lại đã phê duyệt nhưng chưa được chi trả là không có cơ sở.

2. Đối với nội dung ông Bùi Văn T yêu cầu về khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm chưa được hỗ trợ:

- Căn cứ Điều 32, Quyết định 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Quy định này mà bị thu hồi đất nông nghiệp (đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định) nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 31 Quyết định này mà không có đất để bồi thường, thì ngoài việc bồi thường bằng tiền quy định tại khoản 1 Điều 10 quy định này còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo một trong các hình thức bằng tiền hoặc bằng đất ở hoặc nhà ở hoặc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp....

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018, hộ ông Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 được tính toán bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định tại khoản 2 mục a, b; Điều 31 Quyết định 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Như vậy, hộ ông Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 không thuộc đối tượng để tính toán hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm và hỗ trợ khác theo Điều 32 và Điều 35 của Quyết định 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Do đó, việc ông Bùi Văn T yêu cầu tính toán hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là không có cơ sở xem xét giải quyết.

3. Đối với nội dung ông Bùi Văn T đề nghị thu hồi phần diện tích đất còn lại của thửa 472 diện tích 16,1 m² và phần diện tích còn lại của thửa 495 diện tích 39,41 m²:

Theo ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu Trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng; hiện nay phần diện tích này thuộc phạm vi thu hồi đất tại Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng (triển khai dự án khu dân cư đường B2, Phường 7), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện theo giai đoạn; hiện chưa có kế hoạch thu hồi. Vì vậy, việc ông Bùi Văn T đề nghị thu hồi phần diện tích đất nêu trên là chưa có cơ sở để xem xét giải quyết.

4. Đối với kiến nghị xem xét giải quyết bố trí thêm 01 lô tái định cư vì diện tích đất nông nghiệp thu hồi >3.600 m²:

Hộ ông Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 có diện tích đất thu hồi 1.623,10 m², theo phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018; hộ ông Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô liên kế diện tích 110 m²; hộ ông Bùi Văn NLQ1 (con ông Bùi Văn T) được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô biệt lập diện tích 325 m² là đúng theo quy định. Vì vậy, việc ông Bùi Văn T kiến nghị xem xét giải quyết bố trí thêm 01 lô tái định cư vì diện tích đất nông nghiệp thu hồi >3.600 m² là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Không đồng ý với Văn bản số 588/UBND-NC ngày 28/01/2021 của UBND thành phố L, ngày 26-4-2021, ông Bùi Văn T có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi phần diện tích đất còn lại của thửa 472 diện tích 16,1 m² và phần diện tích còn lại của thửa 495 diện tích 39,41 m² và yêu cầu xem xét giải quyết bố trí thêm 01 lô tái định cư vì diện tích đất nông nghiệp thu hồi >3.600 m².

Ngày 11-5-2021, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1623/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn; trong đó, giao phòng Tài nguyên và môi trường L tiến hành xác minh làm rõ nội dung đơn khiếu nại.

Xét Báo cáo số 813/BC-TNMT ngày 02/8/2021 của Phòng tài nguyên và môi trường và kết quả việc gặp gỡ, đối thoại ngày 08/10/2021, ngày 26/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Quyết định số 4145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu); trong đó, không chấp nhận đơn của ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 khiếu nại không đồng ý với nội dung tại mục 3, mục 4, Văn bản số 588/UBND-NC ngày 28/01/2021 của UBND thành phố L; yêu cầu thu hồi phần diện tích đất còn lại của thửa 472 diện tích 16,1 m² và phần diện tích còn lại của thửa 495 diện tích 39,41 m² và yêu cầu xem xét giải quyết bố trí thêm 01 lô tái định cư vì diện tích đất nông nghiệp thu hồi >3.600 m².

Việc UBND thành phố L ban hành các văn bản và quyết định nêu trên bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, việc ông Bùi Văn T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên của UBND thành phố L là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. UBND thành phố L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo văn bản trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn NLQ1 thể hiện như sau:*

Năm 2005, bố mẹ ông là ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G lập biên bản chia tài sản được Ủy ban nhân dân Phường 7 xác thực. Tháng 10 năm 2010 ông T, bà G lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông 1.856 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 797493. Ngày 02/8/2018, ông nhận được Quyết định số 3196/QĐ-UBND điều chỉnh quyết định số 441/QĐ-UBND và Quyết định số 3195/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường. Theo Thông báo số 84 của UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo là phải áp dụng Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, Trung tâm phát triển quỹ đất áp dụng Luật đất đai năm 2003. Đồng thời đơn giá tính đối với diện tích 1.935,9 m² (đo đạc theo thực tế) giá 160.000 đồng/1 m² là không đúng quy định tại Điều 35, Quyết định số 36 ngày 20/8/2012 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. UBND nhân dân thành phố L áp dụng giá đất đường B1 đối với lô đất tái định cư là không đúng, gây ảnh hưởng đến gia đình ông. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo văn bản trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn NLQ2 thể hiện như sau:*

Ông Tâm thống nhất với lời trình bày ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà G.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G về việc yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu).

+ Công văn số 588/UBND-NC ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc trả lời đơn của ông Bùi Văn T.

+ Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao (giai đoạn 2- đợt 2) trên địa bàn Phường 7, thành phố L (liên quan đến hộ ông Bùi Văn T).

+ Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao trên địa bàn Phường 7, thành phố L (liên quan đến hộ ông Bùi Văn T).

+ Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao trên địa bàn Phường 7, thành phố L (liên quan đến hộ ông Bùi Văn T).

+ Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất để triển khai dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng (liên quan đến hộ ông Bùi Văn T).

+ Quyết định số 5649/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn T (lần đầu).

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất và giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa- thể thao tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2022, người khởi kiện ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Cao T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn NLQ2 thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà G, với các lý do:

Gia đình ông Bùi Văn T bị thu hồi tổng diện tích 3.559,04m². Phần đất thu hồi được bồi thường 3,4 tỷ đồng, 01 lô biệt lập (352m²), 01 lô liên kế (110m²),

đã nhận tiền bồi thường, chưa nhận đất vì phải đóng cho nhà nước số tiền 2,9 tỷ đồng để được nhận 02 lô đất trên, Ủy ban nhân dân thành phố L đã áp giá bồi thường diện tích đất thu hồi của chúng tôi theo đơn giá năm 2013 nhưng đơn giá mà chúng tôi phải nộp cho Chi cục thuế để nhận đất theo giá năm 2020, trong khi luật quy định giá bồi thường và giá mua lại đất phải cùng thời điểm.

Gia đình ông T được nhận 02 lô đất thuộc đường B2, Phường 07, thành phố L nhưng khi áp thuế thì bị nhà nước áp giá theo đường B1. Trên thực tế khi tính giá trị thuế của hai đường này có sự chênh lệch rất lớn, việc áp thuế sai này xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của gia đình ông T.

Phần đất còn lại của gia đình ông T có diện tích 16,1m² thuộc một phần thửa 472 và diện tích 39,4m² thuộc một phần thửa 495 tại Phường 7, thành phố L. Theo ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu Trung Tâm văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng thì thuộc phạm vi thu hồi theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/05/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất (đợt 2) và giao cho ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh Lâm Đồng). Tuy nhiên UBND thành phố L lại cho rằng hiện chưa có kế hoạch thu hồi phần đất này nhưng trên thực tế đất của gia đình ông T đã bị san ủi, phân lô. Mặc dù UBND thành phố L khẳng định không có kế hoạch thu hồi, chưa bồi thường nhưng UBND thành phố L đã tự tiện lấy đất của gia đình ông T san ủi, phân lô trái phép, trái quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/05/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng là quyết định thu hồi và giao đất tổng thể để bồi thường, giải phóng mặt bằng khu Trung tâm Văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quyết định này UBND thành phố L ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 thu hồi 3.559,04 m² đất nông nghiệp của các ông bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1096/QĐ-UBND của người khởi kiện là chưa đảm bảo và làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ trực tiếp của người khởi kiện. Ông T bà G khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định liên quan đến quyền sử dụng đất của ông bà. Bởi lẽ, Quyết định số 1096/QĐ-UBND là quyết định liên quan đến các quyết định bị khởi kiện.

Việc đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Quyết định này là chưa đảm bảo qui định pháp luật, dẫn đến vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm mất quyền khởi kiện của đương sự.

Về nội dung,

Căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không xác định được cụ thể vị trí diện tích đất còn lại mà người khởi kiện yêu cầu thu hồi, cụ thể là 16,1m², thuộc thửa 472 và 39,4m² thuộc thửa 495.

Về giá bồi thường và cơ chế nộp tiền sử dụng đất tái định cư: Khi thu hồi đất tại thời điểm năm 2013 vì vậy phải tính giá nộp tiền tái định cư phải là 2013. Tuy nhiên khi tính giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T, UBND thành phố L căn cứ Luật đất đai năm 2003 và các quyết định về giá năm 2012 (Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng), trong khi tính đơn giá giao đất lại tính giá năm 2020 và áp dụng Luật đất đai năm 2013.

Mặt khác, diện tích đất thu hồi được bồi thường theo đơn giá giá đường B2 nhưng khi tính giá nộp tiền sử dụng đất tái định cư lại tính theo đơn giá đường B1.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, bà G, hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G khởi kiện yêu cầu hủy yêu cầu hủy các quyết định bao gồm: Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 26/10/2021; Công văn số 588/UBND-NC ngày 28/01/2021; Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 27/11/2013; Quyết định số 2102/QĐ-UBND

ngày 04/8/2014; Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018; Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố L về việc điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013; Quyết định số 5649/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thu hồi đất và giao cho Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa - thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu Trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh Lâm Đồng, thì quyết định này mang tính tổng thể, không quyết định một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Do đó, đây không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này, là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 13/5/2009 thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính vì nó có liên quan đến các quyết định bị khởi kiện, là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/11/2021, ông T, bà G có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định hành chính nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất:

Thực hiện theo Quyết định số 2922/QĐ-UB ngày 10/10/2006 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất (đợt 2) giao cho Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu Văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng. Ngày 07/02/2013, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để triển khai Dự án khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng; trong đó, thu hồi đất của ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 và ông Bùi Văn NLQ1 với diện tích 3.559,04 m² đất nông nghiệp, tại thửa số 470, 471, 496, 566, 567; một

phần các thửa số 472, 495 và thửa chưa có số, tờ bản đồ số 30 (C49-I), Phường 7, thành phố L.

Ngày 27/11/2013, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 3214/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất triển khai Dự án xây dựng khu Trung tâm văn hóa – thể thao (giai đoạn 2, đợt 2), Phường 7, thành phố L, trong đó, phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Văn T và 02 người con là Bùi Văn NLQ2 và Bùi Văn NLQ1 với tổng số tiền là 2.087.071.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 3.559,04 m² đất nông nghiệp, tiền bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và hoa màu có trên đất thu hồi.

Ngày 04/8/2014, UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 2102/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư do thu hồi đất để triển khai Dự án xây dựng khu Trung tâm văn hóa – thể thao (giai đoạn 2, đợt 2) trên địa bàn Phường 7, thành phố L, trong đó, hộ ông Bùi Văn T và hai người con là Bùi Văn NLQ2, Bùi Văn NLQ1 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập tại khu quy hoạch dân cư – tái định cư đường B2, thành phố L.

Ngày 02/8/2018, UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 3196/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 về việc thu hồi đất để triển khai Dự án khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 3195/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất triển khai Dự án khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố L; trong đó, phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh cho hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 là 1.658.928.000 đồng, bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 1.623,10 m² đất thu hồi, tiền bồi thường hoa màu và vật kiến trúc có trên đất thu hồi; phê duyệt điều chỉnh cho ông Bùi Văn NLQ1 là 1.768.964.000 đồng, bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 1.935,94 m² đất thu hồi, tiền bồi thường hoa màu và vật kiến trúc có trên đất thu hồi; đồng thời điều chỉnh tái định cư cho hộ ông, bà Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 01 lô liên kế và hộ ông Bùi Văn NLQ1 01 lô biệt lập.

Việc ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 38, 40, 44 Luật đất đai năm 2003; phù hợp Điều 30, 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ; các Điều 18, 21, 29, 30, 31, 36, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung của các quyết định:

[2.2.1] Về thời điểm áp giá bồi thường và nộp tiền sử dụng đất tái định cư

Ngày 02/8/2018, UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 3196/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND thành phố L về việc thu hồi đất để triển khai Dự án khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 3195/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất triển khai Dự án khu Trung tâm văn hóa – thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố L; theo đó tách thành hai hồ sơ thu hồi, bồi thường mang tên ông Bùi Văn T và ông Bùi Văn NLQ1.

Như vậy, từ thời điểm thu hồi đất năm 2013 đến khi điều chỉnh quyết định thu hồi đất vào năm 2018 thì đối tượng thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã có sự thay đổi, điều chỉnh.

Khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định giá đất để tính bồi thường như sau:

“Trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:

a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;

b) Bồi thường chậm do người bị thu hồi đất gây ra, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”.

Đồng thời, khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ cũng quy định: *“Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt”.* Tuy nhiên, trong trường hợp này thì đến năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố L mới ban hành quyết định thu hồi, bồi thường đất cho gia đình ông Bùi Văn T.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ việc chậm chi trả bồi thường, việc thay đổi chính sách, đối tượng thu hồi, bồi thường đất như trên là do lỗi của Ủy ban hay do lỗi của người có đất bị thu hồi để từ đó xác định thời điểm áp giá bồi thường. Đồng thời, việc áp giá để tính bồi thường đất phải đồng bộ với thời

điểm áp giá để tính thuế sử dụng đất tái định cư, mới đảm bảo công bằng, quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi. Ủy ban nhân dân thành phố L căn cứ Luật đất đai năm 2003 và Quyết định về giá năm 2012 (Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng), trong khi tính đơn giá giao đất tái định cư lại tính giá đất năm 2020 và áp dụng Luật đất đai năm 2013 (Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 28/7/2020), là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi.

[2.2.2] Về giá tính thuế nộp tiền để nhận nền tái định cư

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G khiếu nại vị trí đất mà ông, bà được bố trí tái định cư là thuộc đường B2 nhưng Ủy ban nhân dân thành phố L lại áp giá đất của đường B1 để tính thuế sử dụng đất, là không phù hợp. Cụ thể, theo các Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 05/11/2020 của Chi cục thuế khu vực L – Lạc Dương đều thể hiện phần đất gia đình ông Bùi Văn T được tái định cư thuộc Vị trí 1; Loại đường B1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý, không xem xét yêu cầu khởi kiện này của ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G nhằm giải quyết toàn diện, triệt để vụ án, là có thiếu sót.

[2.2.3] Về diện tích đất còn lại chưa bị thu hồi

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00531 QSDĐ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00532 QSDĐ cùng ngày 22/10/1997 được điều chỉnh ngày 24/7/2019 đều thể hiện diện tích đất sử dụng hợp pháp còn lại của ông Bùi Văn T là 16,1m² và 39,41m². Ông T yêu cầu được ban hành quyết định thu hồi phần đất còn lại này vì trên thực tế Ủy ban nhân dân thành phố L đã thu hồi san ủi hết cả phần diện tích đất còn lại này nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất là trái với quy định tại Điều 79 Luật đất đai 2013 và hướng dẫn chi tiết tại Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; trong đó, khoản 1 Điều 6 quy định như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

b) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.”

Đối với trường hợp diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ để tách thửa được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT như sau:

“2. Trường hợp phần diện tích còn lại của thửa đất có nhà ở bị thu hồi không đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi hoặc người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất còn lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.”

Tuy nhiên, theo Biên bản thẩm định tại chỗ thì không xác định được vị trí diện tích 16,1m² và 39,41m² đất còn lại nằm ở đâu so với diện tích đất đã bị thu hồi và theo trình bày của ông Bùi Văn T thì hiện nay, các diện tích đất này đã bị Ủy ban nhân dân thành phố L san ủi hết, phân lô bán nền. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố L xác định ranh đất đã thu hồi với phần đất chưa bị thu hồi vẫn còn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người khởi kiện. Từ đó, thụ lý yêu cầu khởi kiện về hành vi san ủi đất trái phép (nếu có) khi chưa có quyết định thu hồi đất, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện.

[2.2.4] Về yêu cầu được nhận thêm một nền tái định cư:

Ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G cho rằng ông, bà đủ điều kiện được nhận thêm 01 lô liên kế. Xét thấy, sau khi ông T khiếu nại thì Ủy ban nhân dân thành phố L đã tách tổng diện tích 3.559,04m² bị thu hồi năm 2013 của ông T thành hai quyết định thu hồi đất riêng biệt. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND thành phố L phê duyệt tại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 thì hộ ông Bùi Văn T, Đặng Thị G, Bùi Văn NLQ2 bị thu hồi diện tích 1.623,10 m² và được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô liên kế diện tích 110m²; hộ ông Bùi Văn NLQ1 (con trai ông T, bà G) bị thu hồi diện tích 1.939m² và được bố trí tái định cư 01 lô biệt lập diện tích 325m² tại Quyết định số 4378/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 về việc giao đất để làm nhà ở tại thành phố L.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ việc chậm chi trả bồi thường, việc thay đổi chính sách, phương án, đối tượng thu hồi, bồi thường đất theo các quyết định thu hồi đất năm 2018, là do lỗi của Ủy ban hay do lỗi của người có đất bị thu hồi nên chưa đủ căn cứ để xác định thời điểm áp giá bồi thường,

phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp với chính sách tại thời điểm áp giá bồi thường. Từ đó, mới có cơ sở xác định ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G có đủ điều kiện được nhận thêm 01 lô liên kế nữa hay không.

Xét thấy, việc xác minh, thu thập chứng cứ trước khi xét xử là cần thiết nhằm giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, triệt để mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện được trong quá trình xét xử phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G; hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[3.2] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan” giữa người khởi kiện là ông Bùi Văn T, bà Đặng Thị G và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, Ủy ban nhân dân thành phố L, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị G được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trần Thị Hòa Hiệp